

QUYẾT ĐỊNH

**Về thay đổi cơ quan chủ quản các đơn vị sự nghiệp công lập
trên địa bàn thành phố Thủ Đức**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 23 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thành phố tại Tờ trình số 40/TTr-NV ngày 05 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thay đổi cơ quan chủ quản các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Thủ Đức.

Tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận 2 cũ, Ủy ban nhân dân quận 9 cũ và Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức cũ thành các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, gồm 128 đơn vị (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ML*

Nơi nhận:

- Như Điều 3; (pm)
- Sở NV TP HCM; (pm)
- Công an TPHCM (PC06); (pm)
- TT TU, HĐND, UBND TPTĐ; (pm)
- Kho bạc Nhà nước TPTĐ;
- Lưu: VT, NV, T.130



Nguyễn Kỳ Phùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức
(Đính kèm Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức)

TT	Tên đơn vị	Mã định danh	Loại hình	Khu vực	Ghi chú
I	Sự nghiệp khác				
1	Trường Giáo dục chuyên biệt Thảo Điền	79769553	Công lập	1	
II	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo				
A	Khởi trung học cơ sở				
1	Trường Trung học cơ sở An Phú	79769501	Công lập	1	
2	Trường Trung học cơ sở Bình An	79769507	Công lập	1	
3	Trường Trung học cơ sở Cát Lái	79769510	Công lập	1	
4	Trường Trung học cơ sở Giồng Ông Tố	79769502	Công lập	1	
5	Trường Trung học cơ sở Lương Định Của	79769506	Công lập	1	
6	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Định	79769508	Công lập	1	
7	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	79769503	Công lập	1	
8	Trường Trung học cơ sở Thạnh Mỹ Lợi	79769504	Công lập	1	
9	Trường Trung học cơ sở Đặng Tấn Tài	79763507	Công lập	2	
10	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phú	79763513	Công lập	2	
11	Trường Trung học cơ sở Hoa Lư	79763503	Công lập	2	
12	Trường Trung học cơ sở Hưng Bình	79763502	Công lập	2	
13	Trường Trung học cơ sở Long Bình	79763511	Công lập	2	
14	Trường Trung học cơ sở Long Phước	79763506	Công lập	2	
15	Trường Trung học cơ sở Long Trường	79763505	Công lập	2	
16	Trường Trung học cơ sở Phú Hữu	79763508	Công lập	2	
17	Trường Trung học cơ sở Phước Bình	79763501	Công lập	2	
18	Trường Trung học cơ sở Tân Phú	79763509	Công lập	2	
19	Trường Trung học cơ sở Tăng Nhơn Phú B	79763512	Công lập	2	
20	Trường Trung học cơ sở Trường Thạnh	79763510	Công lập	2	
21	Trường Trung học cơ sở Bình Chiểu	79762510	Công lập	3	
22	Trường Trung học cơ sở Bình Thọ	79762511	Công lập	3	
23	Trường Trung học cơ sở Dương Văn Thi	79762516	Công lập	3	
24	Trường Trung học cơ sở Hiệp Bình	79762504	Công lập	3	
25	Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn	79762501	Công lập	3	

26	Trường Trung học cơ sở Lê Văn Việt	79762512	Công lập	3	
27	Trường Trung học cơ sở Linh Đông	79762509	Công lập	3	
28	Trường Trung học cơ sở Linh Trung	79762508	Công lập	3	
29	Trường Trung học cơ sở Ngô Chí Quốc	79762503	Công lập	3	
30	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Bá	79762514	Công lập	3	
31	Trường Trung học cơ sở Tam Bình	79762506	Công lập	3	
32	Trường Trung học cơ sở Thái Văn Lung	79762505	Công lập	3	
33	Trường Trung học cơ sở Trường Thọ	79762515	Công lập	3	
34	Trường Trung học cơ sở Trương Văn Ngu	79762502	Công lập	3	
35	Trường Trung học cơ sở Xuân Trường	79762507	Công lập	3	
B Khối Tiểu học					
1	Trường Tiểu học An Bình	79769412	Công lập	1	
2	Trường Tiểu học An Khánh	79769401	Công lập	1	
3	Trường Tiểu học An Phú	79769403	Công lập	1	
4	Trường Tiểu học Bình Trưng Đông	79769413	Công lập	1	
5	Trường Tiểu học Giồng Ông Tố	79769404	Công lập	1	
6	Trường Tiểu học Huỳnh Văn Ngõi	79769405	Công lập	1	
7	Trường Tiểu học Mỹ Thủy	79769406	Công lập	1	
8	Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	79769409	Công lập	1	
9	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	79769407	Công lập	1	
10	Trường Tiểu học Thanh Mỹ Lợi	79769408	Công lập	1	
11	Trường Tiểu học Bùi Văn Mối	79763414	Công lập	2	
12	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	79763404	Công lập	2	
13	Trường Tiểu học Hiệp Phú	79763408	Công lập	2	
14	Trường Tiểu học Lê Văn Việt	79763419	Công lập	2	
15	Trường Tiểu học Long Bình	79763401	Công lập	2	
16	Trường Tiểu học Long Phước	79763413	Công lập	2	
17	Trường Tiểu học Long Thạnh Mỹ	79763407	Công lập	2	
18	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	79763409	Công lập	2	
19	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá	79763420	Công lập	2	
20	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	79763422	Công lập	2	
21	Trường Tiểu học Phong Phú	79763412	Công lập	2	
22	Trường Tiểu học Phú Hữu	79763405	Công lập	2	
23	Trường Tiểu học Phước Bình	79763402	Công lập	2	
24	Trường Tiểu học Phước Thạnh	79763410	Công lập	2	
25	Trường Tiểu học Tạ Uyên	79763403	Công lập	2	
26	Trường Tiểu học Tân Phú	79763417	Công lập	2	
27	Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	79763421	Công lập	2	
28	Trường Tiểu học Trường Thạnh	79763415	Công lập	2	
29	Trường Tiểu học Trương Văn Thành	79763411	Công lập	2	
30	Trường Tiểu học Võ Văn Hát	79763406	Công lập	2	
31	Trường Tiểu học Bình Chiểu	79762410	Công lập	3	

32	Trường Tiểu học Bình Quới	79762415	Công lập	3	
33	Trường Tiểu học Bình Triệu	79762404	Công lập	3	
34	Trường Tiểu học Đặng Thị Rành	79762405	Công lập	3	
35	Trường Tiểu học Đặng Văn Bất	79762416	Công lập	3	
36	Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	79762423	Công lập	3	
37	Trường Tiểu học Đỗ Tấn Phong	79762427	Công lập	3	
38	Trường Tiểu học Hiệp Bình Chánh	79762419	Công lập	3	
39	Trường Tiểu học Hiệp Bình Phước	79762406	Công lập	3	
40	Trường Tiểu học Linh Chiểu	79762424	Công lập	3	
41	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	79762401	Công lập	3	
42	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Banh	79762418	Công lập	3	
43	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Lịch	79762422	Công lập	3	
44	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Nở	79762429	Công lập	3	
45	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tây	79762428	Công lập	3	
46	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết	79762413	Công lập	3	
47	Trường Tiểu học Thái Văn Lung	79762407	Công lập	3	
48	Trường Tiểu học Trần Văn Vân	79762409	Công lập	3	
49	Trường Tiểu học Trương Văn Hải	79762421	Công lập	3	
50	Trường Tiểu học Từ Đức	79762420	Công lập	3	
51	Trường Tiểu học Xuân Hiệp	79762411	Công lập	3	
52	Trường Tiểu học Hoàng Diệu	79762412	Công lập	3	
53	Trường Tiểu học Linh Đông	79762417	Công lập	3	
54	Trường Tiểu học Linh Tây	79762414	Công lập	3	
55	Trường Tiểu học Tam Bình	79762408	Công lập	3	
C Khối Mầm non					
1	Trường Mầm non 19/5	79769301	Công lập	1	
2	Trường Mầm non An Phú	79769314	Công lập	1	
3	Trường Mầm non Bình An	79769303	Công lập	1	
4	Trường Mầm non Bình Trưng Đông	79769304	Công lập	1	
5	Trường Mầm non Cát Lái	79769305	Công lập	1	
6	Trường Mầm non Hoà Mi	79769306	Công lập	1	
7	Trường Mầm non Thạnh Mỹ Lợi	79769315	Công lập	1	
8	Trường Mầm non Thảo Điền	79769308	Công lập	1	
9	Trường Mầm non Vườn Hồng	79769310	Công lập	1	
10	Trường Mầm non Hiệp Phú	79763303	Công lập	2	
11	Trường Mầm non Long Bình	79763301	Công lập	2	
12	Trường Mầm non Long Phước	79763202	Công lập	2	
13	Trường Mầm non Long Sơn	79763336	Công lập	2	
14	Trường Mầm non Long Thạnh Mỹ	79763340	Công lập	2	

15	Trường Mầm non Long Trường	79763313	Công lập	2	
16	Trường Mầm non Phong Phú	79763309	Công lập	2	
17	Trường Mầm non Phước Bình	79763304	Công lập	2	
18	Trường Mầm non Tạ Uyên	79763335	Công lập	2	
19	Trường Mầm non Tân Phú	79763302	Công lập	2	
20	Trường Mầm non Trường Thạnh	79763314	Công lập	2	
21	Trường Mầm non Tuổi Hoa	79763326	Công lập	2	
22	Trường Mầm non Bình Chiểu	79762308	Công lập	3	
23	Trường Mầm non Bình Thọ	79762304	Công lập	3	
24	Trường Mầm non Hiệp Bình Chánh	79762302	Công lập	3	
25	Trường Mầm non Hiệp Bình Chánh II	79762306	Công lập	3	
26	Trường Mầm non Hiệp Bình Chánh III	79762307	Công lập	3	
27	Trường Mầm non Hiệp Bình Phước	79762303	Công lập	3	
28	Trường Mầm non Hoa Đào	79762393	Công lập	3	
29	Trường Mầm non Hương Sen	79762317	Công lập	3	
30	Trường Mầm non Linh Chiểu	79762315	Công lập	3	
31	Trường Mầm non Linh Tây	79762347	Công lập	3	
32	Trường Mầm non Linh Trung	79762319	Công lập	3	
33	Trường Mầm non Linh Xuân	79762309	Công lập	3	
34	Trường Mầm non Sao Vàng	79762388	Công lập	3	
35	Trường Mầm non Tam Bình	79762316	Công lập	3	
36	Trường Mầm non Tam Phú	79762320	Công lập	3	
37	Trường Mầm non Trường Thọ	79762310	Công lập	3	